

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày 11 tháng 4 năm 2024

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn - Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 140/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Cẩm T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thành T1, sinh năm 1995. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn cùng các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Thành T1 tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên vào ngày 19/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, ông T1 không chí thú làm ăn phụ giúp kinh tế gia đình mà còn gây nợ, bà nhiều lần thay ông T1 trả nợ và khuyên nhủ, tạo cơ hội cho ông T1 sửa đổi, hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả nên vợ chồng

sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Do mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông T1.

Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Huỳnh Trung H, sinh ngày 13/12/2017 do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, bà có công việc và thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết ông Huỳnh Thành T1 được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Phiên tòa được mở lần thứ hai, ông T1 vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý giải quyết đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các văn bản tố tụng được tổng đạt, niêm yết đúng quy định tại các Điều 171, 173, 175, 177 và 179 BLTTDS 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Cẩm T được ly hôn ông Huỳnh Thành T1.

- Về con chung: Giao con chung Huỳnh Trung H, sinh ngày 13/12/2017 cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không đề xuất giải quyết.

- Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T1. Ông T1 cư ngụ tại phường M, thành phố Long Xuyên nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông T1 vắng mặt không có lý do, bà T không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2

Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Thành T1.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Ông T1 và bà T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà T trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, trong gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Thời gian sống ly thân cả hai không có giải pháp khắc phục. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà T không muốn tiếp tục tạo cơ hội hàn gắn, yêu cầu được ly hôn ông T1.

Quá trình giải quyết vụ án ông T1 vắng mặt. Theo Phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án tại Công an phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên ngày 16/01/2024 thể hiện: Đương sự Huỳnh Thành T1, sinh năm 1995 có đăng ký thường trú tại số A khóm T, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông T1 vắng mặt, Tòa án thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông T1 biết nhưng ông T1 vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do bà T cung cấp, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T là ông T1 từ bỏ quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, trong gia đình vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, tôn trọng và cùng nhau chia sẻ vui buồn trong cuộc sống, đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp, duy trì tình cảm vợ chồng. Nhưng bà T thừa nhận gia đình không có sự quan tâm nhau, ông T1 không có nguyện vọng hòa giải níu kéo, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Phiên tòa được mở lần thứ hai ông T1 tiếp tục vắng mặt là không có thiện chí đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn ông T1.

[2.2]. Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Huỳnh Trung H, sinh ngày 13/12/2017 do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng.

Ông T1 không tranh chấp quyền nuôi con với bà T. Xét điều kiện của bà T trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung sau ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, bà T nuôi con có thu nhập từ việc mua bán đủ khả năng lo cho con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà T phải tạo điều kiện cho ông T1 được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà T nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con ông T1, bà T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết. Ông T1 không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Cẩm T được ly hôn ông Huỳnh Thành T1.

2. Về con chung: Ông Huỳnh Thành T1 và bà Phan Thị Cẩm T có một con chung tên Huỳnh Trung H, sinh ngày 13/12/2017. Bà T được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà T không yêu cầu.

Bà T phải tạo điều kiện cho ông T1 được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con ông T1, bà T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chưa xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Cẩm T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số 0001445, ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo:

Bà T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông T1 không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa